

Số: 06 /2021/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 03 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành các Quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 04 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17 tháng 08 năm 2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2956/TTr-SXD ngày 14 tháng 9 năm 2020 và Báo cáo thẩm định số 133/BC-STP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 3 năm 2021.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ Xây dựng);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Ninh Thuận;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Báo Ninh Thuận, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (Sở TTTT);
- VPUB: LĐVP, KTTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Tấn Cảnh

QUY ĐỊNH

Về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm tại các đô thị, các khu, cụm công nghiệp nằm trong phạm vi đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Quy định này áp dụng đối với các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khi tham gia các hoạt động có liên quan đến việc quản lý, cung cấp, sử dụng cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

3. Không áp dụng đối với cơ sở dữ liệu công trình ngầm phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Công trình ngầm đô thị là những công trình được xây dựng dưới mặt đất tại đô thị bao gồm: công trình công cộng ngầm, công trình giao thông ngầm, các công trình đầu mối kỹ thuật ngầm và phân ngầm của các công trình xây dựng trên mặt đất, công trình đường dây, cáp, đường ống kỹ thuật ngầm, hào và tuy nèn kỹ thuật.

2. Tuy nèn kỹ thuật là công trình ngầm theo tuyến có kích thước lớn đủ để đảm bảo cho con người có thể thực hiện các nhiệm vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các thiết bị, đường ống.

3. Hào kỹ thuật là công trình ngầm theo tuyến có kích thước nhỏ để lắp đặt các đường dây, cáp và các đường ống kỹ thuật.

4. Cống, bể kỹ thuật là hệ thống ống, bể cáp để lắp đặt đường dây, cáp ngầm thông tin, viễn thông, cáp truyền dẫn tín hiệu, cáp truyền hình, cáp điện lực, chiếu sáng.

5. Dữ liệu công trình ngầm đô thị: là tập hợp các hồ sơ, tài liệu, số liệu, bản đồ hiện trạng, giao thông, hệ thống cấp điện trung hạ thế, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống viễn thông, hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cây xanh đô thị.

6. Cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị: là kho dữ liệu, thông tin về các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật ngầm xây dựng gồm các dạng cơ sở dữ liệu địa lý (GIS), bản đồ, hình ảnh, biểu đồ, bảng thông tin đã được kiểm tra, đánh giá, xử lý, tích hợp và lưu trữ một cách có hệ thống, có tổ chức theo dạng số hóa trên các thiết bị lưu trữ thông tin điện tử đặt tại trung tâm lưu trữ dữ liệu. Cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị được tích hợp trên bộ dữ liệu hiện trạng, nền địa hình, nền địa chính. Được xây dựng nhằm chia sẻ cơ sở dữ liệu giữa các ngành, các cấp và phục vụ nghiên cứu tổng thể, lập kế hoạch, định hướng phát triển.

Điều 3. Phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị, đầu tư xây dựng chung trong phạm vi toàn tỉnh trên cơ sở phân cấp cho Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước, bao gồm:

- a) Quy hoạch không gian xây dựng ngầm đô thị;
- b) Đầu tư xây dựng công trình ngầm đô thị;
- c) Quản lý khai thác sử dụng.

2. Sở Xây dựng thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý thông tin chung về dữ liệu công trình xây dựng ngầm đô thị trên địa bàn toàn tỉnh, cung cấp dữ liệu và lưu trữ công trình ngầm đô thị thuộc cấp tỉnh quản lý trừ các công trình thuộc phạm vi của ngành giao thông theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý thông tin về dữ liệu công trình ngầm đô thị thuộc địa bàn mình quản lý; cung cấp dữ liệu công trình ngầm cho các tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu theo quy định.

4. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm trong khu công nghiệp, đầu tư xây dựng công trình ngầm trong khu công nghiệp do mình quản lý theo phân cấp quản lý tại Điều 13 của Quy định này.

5. Các tổ chức, cá nhân đang quản lý công trình ngầm đô thị có trách nhiệm cung cấp dữ liệu cho cơ quan quản lý tại địa phương để tổng hợp, theo dõi, quản lý.

Điều 4. Các hành vi nghiêm cấm

1. Chiếm đoạt, làm hỏng, cố ý làm mất thông tin, dữ liệu về công trình ngầm đô thị.

2. Làm giả, sửa chữa, làm sai lệch nội dung thông tin, dữ liệu về công trình ngầm đô thị.

3. Mua bán, chuyển giao, hủy trái phép thông tin, dữ liệu về công trình ngầm đô thị.

4. Sử dụng thông tin, dữ liệu về công trình ngầm đô thị vào mục đích xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

5. Lợi dụng việc cung cấp thông tin, dữ liệu để sách nhiễu, trục lợi, phát tán các thông tin, dữ liệu trái với quy định của pháp luật.

6. Những hành vi vi phạm pháp luật khác.

Chương II

QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG DỮ LIỆU CÔNG TRÌNH NGẦM ĐÔ THỊ

Điều 5. Nguyên tắc quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị

1. Bảo đảm tính chính xác, trung thực, khoa học, khách quan và kế thừa.
2. Tập hợp, quản lý được đầy đủ các nguồn thông tin, dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.
3. Lưu trữ, bảo quản đáp ứng yêu cầu sử dụng lâu dài, thuận tiện.
4. Tổ chức có hệ thống phục vụ thuận tiện khai thác và sử dụng, phát huy hiệu quả, tiết kiệm chung cho xã hội.
5. Được công bố công khai và được quyền tiếp cận theo quy định của Luật tiếp cận thông tin trừ các thông tin, dữ liệu thuộc về bí mật nhà nước và hạn chế sử dụng.
6. Phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.
7. Sử dụng đúng mục đích, phải trích dẫn nguồn và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, sở hữu trí tuệ.
8. Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị

1. Tuân thủ các nguyên tắc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu hạ tầng ngầm đô thị quy định tại Điều 5 của Quy định này.
2. Không được chuyển dữ liệu cho bên thứ ba sử dụng trừ trường hợp được thỏa thuận trong hợp đồng với cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp dữ liệu.
3. Không được làm sai lệch dữ liệu đã được cung cấp để sử dụng.
4. Trả kinh phí khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu theo quy định.
5. Tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.
6. Thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về những sai sót thông tin, dữ liệu đã cung cấp.
7. Được khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật khi bị vi phạm quyền khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của mình.
8. Được bồi thường theo quy định của pháp luật khi bên cung cấp thông tin, dữ liệu cung cấp thông tin, dữ liệu không chính xác gây thiệt hại cho mình.

Điều 7. Hình thức và thủ tục khai thác và sử dụng dữ liệu công trình ngầm đô thị

1. Việc khai thác và sử dụng dữ liệu công trình ngầm đô thị thực hiện theo các hình thức sau đây:

- a) Khai thác và sử dụng dữ liệu trên mạng Internet, Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- b) Khai thác và sử dụng dữ liệu thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu;
- c) Khai thác và sử dụng chung bộ dữ liệu ngầm đô thị đặt tại Sở Xây dựng.

2. Việc khai thác và sử dụng dữ liệu theo hình thức phiếu hoặc văn bản yêu cầu được thực hiện theo quy định sau:

- a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng dữ liệu phải nộp phiếu yêu cầu hoặc gửi văn bản yêu cầu cho Sở Xây dựng để được hướng dẫn cụ thể;
- b) Khi nhận được văn bản yêu cầu hợp lệ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, Sở Xây dựng thực hiện việc cung cấp dữ liệu cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có yêu cầu khai thác và sử dụng dữ liệu. Thời hạn cung cấp dữ liệu do các bên thỏa thuận. Trường hợp từ chối cung cấp dữ liệu thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Điều 8. Kinh phí quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị

Kinh phí quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu hạ tầng ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận do ngân sách tỉnh bố trí trong kinh phí chi cho sự nghiệp hạ tầng ngầm đô thị hàng năm.

Chi phí cung cấp tài liệu, dữ liệu hạ tầng ngầm đô thị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BTC ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật tiếp cận thông tin.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng công trình ngầm đô thị, quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm của các đô thị trong phạm vi toàn tỉnh.

2. Lập kế hoạch và tổng hợp kế hoạch hàng năm về thu thập, điều tra khảo sát dữ liệu công trình ngầm (bao gồm cả các dự án đang triển khai thi công xây dựng có thời gian thi công trên 3 năm) của các đô thị trên địa bàn tỉnh do UBND cấp huyện; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh báo cáo để xây dựng cơ sở dữ liệu công trình ngầm trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3. Cập nhật biến động dữ liệu các công trình ngầm trong đô thị do Sở Xây dựng thẩm định, cấp phép xây dựng các công trình, dự án theo phân cấp.

4. Công bố danh mục dữ liệu công trình ngầm đô thị trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên mạng Internet, Cổng thông tin điện tử của tỉnh Ninh Thuận.

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị.

6. Tổ chức lưu trữ hồ sơ cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị thuộc cấp tỉnh quản lý.

7. Chủ trì quản lý, vận hành phần mềm ứng dụng GIS về hạ tầng kỹ thuật ngầm đô thị của tỉnh nhằm phục vụ lưu trữ, trao đổi, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu công trình ngầm đô thị trên môi trường điện tử với các cơ quan, đơn vị và địa phương theo quy định, khai thác hiệu quả, gia tăng giá trị của thông tin, dữ liệu hạ tầng ngầm đô thị.

8. Tổng hợp đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất bố trí kinh phí, đảm bảo các đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị theo phân cấp.

9. Thông báo với chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) công trình ngầm trong phạm vi quản lý của ngành đã được phân cấp theo Quy định này về thời hạn phải cung cấp (nộp) hồ sơ lưu trữ cơ sở dữ liệu công trình ngầm theo quy định tại Điểm b, Khoản 5, Điều 3 Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị.

10. Tổng hợp, báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm của các đô thị trên địa bàn tỉnh về Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Lập kế hoạch hàng năm về thu thập, điều tra khảo sát dữ liệu công trình ngầm theo phân cấp trên địa bàn quản lý (trừ các Khu, cụm công nghiệp) để xây dựng cơ sở dữ liệu, báo cáo Sở Xây dựng tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm;

2. Rà soát, cập nhật dữ liệu công trình ngầm đô thị trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý và các dự án, công trình ngầm trong đô thị do UBND cấp huyện đầu tư, thẩm định, cấp phép theo phân cấp.

3. Quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn quản lý (trừ các Khu, cụm công nghiệp); cung cấp dữ liệu công trình ngầm cho các tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm trên địa bàn quản lý.

5. Tổ chức lưu trữ hồ sơ cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

6. Báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm trên địa bàn do mình quản lý về Sở Xây dựng theo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 11. Trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

1. Lập kế hoạch hàng năm về thu thập, điều tra khảo sát dữ liệu công trình ngầm trong các Khu công nghiệp để quản lý xây dựng cơ sở dữ liệu, báo cáo Sở Xây dựng tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện theo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm; đồng thời rà soát, bổ sung cập nhật dữ liệu công trình ngầm trong các Khu công nghiệp.

2. Quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm trong các Khu công nghiệp; cung cấp dữ liệu công trình ngầm trong các Khu công nghiệp cho các tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức lưu trữ hồ sơ cơ sở dữ liệu công trình ngầm trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

5. Báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm trong các Khu công nghiệp do mình quản lý về Sở Xây dựng theo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 12. Trách nhiệm của chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) công trình ngầm

1. Lưu trữ các hồ sơ, tài liệu về công trình ngầm đang sở hữu theo quy định.

2. Cung cấp 01 bộ dữ liệu công trình ngầm đang sở hữu theo quy định tại Điểm a Khoản 1 và Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng cho Ủy ban nhân dân cấp huyện (theo địa bàn) và Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trong vòng 90 ngày kể từ ngày công trình được đưa vào sử dụng để triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về công trình xây dựng ngầm đô thị, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các dữ liệu do mình cung cấp. Đối với công trình ngầm đã hoàn thành trước khi Quy định này có hiệu lực, chủ sở hữu có trách nhiệm cung cấp các dữ liệu trên cho cơ quan quản lý về cơ sở dữ liệu công trình ngầm, thời hạn cung cấp do cơ quan quản lý về cơ sở dữ liệu công trình ngầm quy định. Bộ dữ liệu công trình ngầm phải cung cấp bao gồm:

a) Các bản vẽ hoàn công xây dựng của từng công trình (bản vẽ và dữ liệu đã được số hóa): bản vẽ mặt bằng, mặt cắt dọc, mặt cắt ngang, hệ thống đấu nối kỹ thuật thể hiện được vị trí, mặt bằng, chiều sâu công trình; kèm file các bản vẽ đã được số hóa trên nền GIS.

b) Các dữ liệu có liên quan về quản lý xây dựng ngầm đô thị (các văn bản): thông tin về cấp và loại công trình ngầm, quy mô và tính chất công trình, thời gian hoàn thành công trình và tình trạng sử dụng. Thông tin về tên, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của chủ sở hữu công trình ngầm. Thông tin về tên, địa chỉ và điện thoại liên hệ các đơn vị quản lý, vận hành và đơn vị sử dụng các công trình ngầm.

3. Cập nhật biến động dữ liệu các công trình ngầm trong đô thị do mình đầu tư, đã được cấp phép xây dựng.

4. Trường hợp Chủ sở hữu công trình ngầm không cung cấp dữ liệu cho cơ quan quản lý theo phân cấp, nếu trong quá trình quy hoạch, xây dựng đô thị gây ảnh hưởng công trình ngầm thì chủ sở hữu chịu trách nhiệm trước pháp luật về hậu quả, thiệt hại do việc không cung cấp dữ liệu gây ra.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

Có trách nhiệm thu thập, cập nhật, kiểm tra các biến động cơ sở dữ liệu về công trình ngầm thuộc đơn vị quản lý theo phạm vi được xác định cụ thể tại Phụ lục kèm theo:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thu thập, cập nhật, kiểm tra biến động cơ sở dữ liệu nền địa hình, nền địa chính trên hệ thống;

b) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm báo cáo UBND tỉnh và gửi Sở Xây dựng tình hình quản lý dữ liệu nền địa hình, nền địa chính bao gồm dữ liệu hiện trạng và quy hoạch sử dụng đất.

2. Sở Giao thông vận tải

Thu thập, cập nhật, kiểm tra các biến động cơ sở dữ liệu công trình ngầm thuộc phạm vi các tuyến Quốc lộ, đường tỉnh qua đô thị trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý tại Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 05 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 91/2016/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 của Quy định phân cấp quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận để quản lý và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

3. Sở Công thương

a) Thu thập, cập nhật, kiểm tra biến động dữ liệu hệ thống cấp điện hạ thế, trung thế và các công trình ngầm (kể cả công trình ngầm không cấp phép xây dựng) trong các Cụm công nghiệp nằm trong phạm vi các đô thị trên địa bàn tỉnh;

b) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi Sở Xây dựng tình hình quản lý dữ liệu hệ thống cấp điện hạ thế, trung thế và các công trình ngầm trong các Cụm công nghiệp nằm trong phạm vi các đô thị trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng đảm bảo hạ tầng của Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh (đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông) để hỗ trợ quản lý, duy trì, lưu trữ cơ sở dữ liệu hạ tầng ngầm đô thị của tỉnh hoạt động hiệu quả 24/24;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành địa phương tổ chức, xây dựng, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu hạ tầng ngầm đô thị phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tăng cường công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, phát huy hiệu quả cơ sở dữ liệu hạ tầng ngầm đô thị phục vụ cho các ngành, các lĩnh vực.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn các tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư xây dựng các loại công trình ngầm đô thị được khuyến khích đầu tư xây dựng (bao gồm: Công

trình giao thông ngầm và bãi đỗ xe ngầm; công trình đầu mối kỹ thuật ngầm; cống, bể kỹ thuật, hào, tuy nèn kỹ thuật) được hỗ trợ và ưu đãi đầu tư theo các quy định của pháp luật hiện hành.

6. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bố trí kinh phí cho công tác thu thập, điều tra khảo sát, rà soát, bổ sung, cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị từ nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng thẩm định dự toán kinh phí; trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí phục vụ cho công tác quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu hạ tầng ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Xử lý vi phạm

Các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài vi phạm nội dung của Quy định này và các quy định khác có liên quan, tùy theo mức độ, tính chất vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định hiện nay.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến cơ sở dữ liệu công trình ngầm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, kịp thời giải quyết và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Tấn Cảnh

**PHỤ LỤC: TRÁCH NHIỆM THU THẬP, CẬP NHẬT, KIỂM TRA CÁC BIẾN ĐỘNG CƠ SỞ DỮ LIỆU
CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN**

(Đính kèm theo Quyết định số 06 /2021/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận)

Ghi chú: X: chỉ xem; C: Xem, cập nhật, chỉnh sửa và chịu trách nhiệm tính chính xác của dữ liệu do mình quản lý, cập nhật

Đơn vị Dữ liệu	Sở Xây dựng	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Giao thông vận tải	Sở Công thương	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở ban ngành cấp tỉnh	UBND cấp huyện	Doanh nghiệp, chủ đầu tư và người dân
Nền	X	C	X	X	X	X	C	X
Giao thông	C	X	C	X	X	X	C	X
Hệ thống cấp điện	X	X	X	C	X	X	C	X
Hệ thống cấp nước	C	X	X	X	X	X	C	X
Hệ thống thoát nước	C	X	X	X	X	X	C	X
Hệ thống viễn thông	X	X	X	X	C	X	C	X
Hệ thống điện chiếu sáng	C	X	X	X	X	X	C	X
Hệ thống cây xanh	X	X	X	X	X	X	C	X